

Bản án số: 252/2026/DS-ST

Ngày: 21/5/2026.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2026/TLST-DS ngày 06/01/2026 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P); Địa chỉ: Số B N, Phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Quỳnh N; địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đ, số B L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh – là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 8251/UQ-PVB ngày 22/10/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Dương Mạnh Tường V, sinh năm 1991; Địa chỉ: 8 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**) Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2025, bản tự khai, lời khai quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (P) trình bày:*

Ngân hàng TMCP Đ (P) và bà Dương Mạnh Tường V đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022, theo đó bà Dương Mạnh Tường V được Ngân hàng TMCP Đ cho vay với hạn mức 80.000.000 đồng, hình thức cho vay: Trả góp bằng lương, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Lãi suất cho vay: Từ ngày 18/07/2022 đến ngày 17/10/2022, lãi suất bằng 16%/năm. Từ ngày 18/10/2022 đến hết thời hạn cho vay, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức: $LSCS + 7 \text{ \%/năm}$. Trong đó: LSCS: là lãi suất cơ sở dài hạn được Ngân hàng niêm yết trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại: 24%/năm. Lãi suất sẽ do P quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ. Vay không có tài sản thế chấp.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân ngày 18/7/2022 và cấp hạn mức thẻ tín dụng cho bà Dương Mạnh T Vy tổng số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Tuy nhiên, sau khi được Ngân hàng cho vay, bà Dương Mạnh Tường V đã không thực hiện trả nợ đúng quy định tại Hợp đồng, bà Dương Mạnh Tường V đã trả cho P được số tiền là: 47.402.373 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 29.194.994 đồng; Lãi trong hạn: 17.951.034 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 196.637 đồng; Lãi chậm trả: 59.708 đồng. Sau đó không thanh toán đầy đủ nên khoản vay chuyển quá hạn từ ngày 15/02/2024.

Mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng từ ngày 31/07/2025 đến nay, bà Dương Mạnh Tường V không thực hiện thanh toán bất kỳ một khoản nợ gốc, nợ lãi nào.

Việc nguyên đơn chậm thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Bà Dương Mạnh Tường V thanh toán một lần cho P tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/5/2026 là: 77.651,400 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 50.805.006 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.067.255 đồng; tiền lãi quá hạn: 12.905.009 đồng; tiền lãi chậm trả: 1.874.130 đồng.

+ Buộc Bà Dương Mạnh Tường V phải trả cho P các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ đối với các khoản vay trên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**) Bị đơn bà Dương Mạnh Tường V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng xác định bị đơn bà Dương Mạnh Tường V có nơi cư trú tại địa chỉ: Số H khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ (P) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Mạnh Tường V phải trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số H khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Dương Mạnh Tường V đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 thấy rằng:

Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 đã ký kết giữa đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Dương Mạnh Tường V được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 116, 117, 119, 463 của và Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ mới thanh toán được số tiền 47.402.373 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 29.194.994 đồng; Lãi trong hạn: 17.951.034 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 196.637 đồng; L chậm trả: 59.708 đồng, sau đó không thanh toán nữa, mặc dù nguyên đơn đã thông báo đôn đốc, yêu cầu bị đơn trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng đến thời điểm hiện nay bị đơn không hợp tác, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Mạnh Tường V phải thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 77.651.400 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 50.805.006 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.067.255 đồng; tiền lãi quá hạn: 12.905.009 đồng; tiền lãi chậm trả: 1.874.130 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Kể từ ngày 22/5/2026, bà Dương Mạnh Tường V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 116, 117, 119, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Dương Mạnh Tường V.

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Dương Mạnh Tường V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 77.651.400 đồng (Bảy mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm đồng), trong đó:

+ Nợ gốc 50.805.006 đồng (Năm mươi triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, không trăm lẻ sáu đồng);

+ Lãi trong hạn: 12.067.255 đồng (Mười hai triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng);

+ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 12.905.009 đồng (Mười hai triệu, chín trăm lẻ năm nghìn, không trăm lẻ chín đồng).

+ Tiền lãi chậm trả: 1.874.130 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày 22/5/2026, bà Dương Mạnh Tường V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 4566/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 18/07/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Dương Mạnh Tường V phải chịu số tiền 3.882.570 đồng (Ba triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.740.918 đồng (Một triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, chín trăm mười tám đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054477 ngày 29/12/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18, Tp. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Ánh